

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-ST
Ngày 22-02-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Quyết;

Bà Nguyễn Thị Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký của Tòa án nhân dân phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 96/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐC Việt Nam (PVcombank), địa chỉ trụ sở: Số 22 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Thanh Tuyền và ông Phạm Thanh Nam, địa chỉ: Ngân hàng TMCP ĐC Việt Nam, số 22 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP ĐC Việt Nam (theo Giấy ủy quyền số 758/UQ-PVB ngày 17 tháng 01 năm 2020), vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Đinh Xuân T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường Ngọc Xuyên, quận ĐS, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện và các bản tự khai của nguyên đơn trình bày như sau:

Ông Đinh Xuân T đã ký Hợp đồng cho vay số 295/2017/HĐTD/PVB-HN ngày 10 tháng 8 năm 2017 với Ngân hàng TMCP ĐC Việt Nam với nội dung:

- Số tiền vay: 318.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười tám triệu đồng).
- Thời hạn vay: 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.
- Ngày giải ngân: 11 tháng 8 năm 2017.
- Mục đích: Thanh toán tiền mua xe ô tô.
- Lãi suất cho vay trong hạn: Quy định trong Hợp đồng cho vay hoặc trong khế ước nhận nợ.
- Lãi suất cho vay quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với dư nợ gốc đến hạn nhưng chưa được Bên vay trả đúng hạn
- Phương thức giải ngân: Giải ngân một lần qua hình thức chuyển khoản.
- Phương thức trả nợ:
- + Kỳ hạn trả nợ gốc: Ngày 10 hàng tháng.
- + Kỳ hạn trả nợ lãi: Ngày 10 hàng tháng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Tài sản bảo đảm cho Hợp đồng cho vay số 295/2017/HĐTD/PVB-HN ngày 10 tháng 8 năm 2017 căn cứ theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 295/2017/HĐBĐ/PVB-HN ngày 10 tháng 8 năm 2017 là 01 xe ô tô hình thành từ vốn vay PVcomBank, chi tiết tài sản bảo đảm như sau: Xe ô tô MITSUBISHI MIRAGE, màu đỏ, số khung A03AHH003884, Số máy 3A92UDY6002, Biển kiểm soát: 15A-335.82 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 052128 mang tên Đinh Xuân T đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay: Sau khi ký Hợp đồng cho vay số 295/2017/HĐTD/PVB-HN ngày 10 tháng 8 năm 2017 với Ngân hàng TMCP ĐC Việt Nam, căn cứ theo Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ kèm theo đã được PVcomBank thực hiện giải ngân đúng quy định. Ông Đinh Xuân T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho PVcomBank tính đến ngày 10 tháng 01 năm 2020 là 640 ngày. Đến thời điểm ngày 10 tháng 01 năm 2020, ông Đinh Xuân T đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho PVcombank như sau:

- Nợ gốc đã trả: 34.392.899 đồng (bằng chữ: Ba mươi tư triệu, ba trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm chín mươi chín đồng);
- Nợ lãi đã trả: 15.936.468 đồng (bằng chữ: Mười lăm triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng);
- Tổng số tiền đã trả: 50.329.367 đồng (bằng chữ: Năm mươi triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn, ba trăm sáu mươi bảy đồng).

Vi phạm của ông Đinh Xuân T: Trong quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng, ông Đinh Xuân T là khách hàng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngay từ khi khoản vay chuyển nợ quá hạn, PVcomBank đã làm việc với khách hàng, gửi thông báo thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng khách hàng đều cố tình không thực hiện và có dấu hiệu trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. PVcomBank đã gửi các văn bản thông báo cho khách hàng cụ thể như sau:

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, PVcomBank có gửi văn bản số 910/PVB-QL&TCTTS về việc vi phạm nghĩa vụ và thu hồi nợ trước hạn, yêu cầu khách hàng tắt toán khoản vay, nhưng ông T không thực hiện việc tắt toán khoản vay theo thông báo.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, PVcomBank đã gửi văn bản số 12699/PVB-QL&TCTTS thông báo yêu cầu khách hàng bàn giao tài sản bảo đảm. Tuy nhiên, cho đến nay khách hàng vẫn không thực hiện việc bàn giao tài sản hay tắt toán khoản vay.

Ngân hàng TMCP ĐC Việt Nam (PvcomBank) đề nghị Tòa án thành phố Hải Phòng giải quyết các yêu cầu sau:

1. Buộc ông Đinh Xuân T phải trả cho PVcomBank tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 19 tháng 02 năm 2021 là: **Tổng nợ: 408.614.756 đồng (bốn trăm lẻ tám triệu, sáu trăm mười bốn nghìn, bảy trăm năm mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 283.607.101 đồng và nợ lãi là 125.007.655 đồng.**

2. Buộc ông Đinh Xuân T phải trả cho PVcomBank các khoản nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi tắt toán khoản vay.

Trong trường hợp ông Đinh Xuân T không thanh toán được toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thì PVcomBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên để thanh toán nợ của ông Đinh Xuân T tại PVcomBank. Tài sản bảo đảm cụ thể như sau: 01 xe ô tô hình thành từ vốn vay PVcomBank, chi tiết tài sản bảo đảm như sau: Xe ô tô MITSUBISHI MIRAGE, màu đỏ, số khung A03AHH003884, Số máy 3A92UDY6002, biển kiểm soát: 15A-335.82 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 052128 cấp ngày 03 tháng 8 năm 2017 mang tên Đinh Xuân T.

Trong trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của ông Đinh Xuân T tại PVcomBank, thì PVcomBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu hợp pháp của ông Đinh Xuân T để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ của ông T tại PVcomBank.

- Đối với bị đơn ông Đinh Xuân T: Bị đơn ông Đinh Xuân T vắng mặt tại địa phương. Theo thông tin của Cục Xuất nhập cảnh thuộc Bộ Công an thì ông

Đinh Xuân T xuất cảnh gần nhất vào ngày 24 tháng 7 năm 2019, hiện chưa nhập cảnh về nước và không có thông tin về nước đến, xác minh tại địa phương ông T hiện không có mặt tại địa phương, không rõ hiện đang ở đâu.

Tòa án đã T hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Đinh Thị Thủy là chị gái ruột của ông Đinh Xuân T, đồng thời T hành niêm yết tại địa phương theo quy định. Bà Đinh Thị Thủy cho biết đã thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Đinh Xuân T, ông T có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Đinh Xuân T thanh toán khoản nợ cả gốc và lãi đến thời điểm xét xử là 408.614.756 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Đinh Xuân T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng T hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại **Điều 227 và Điều 228** Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hợp đồng tín dụng số 295/2017/HĐTD/PVB-HN ngày 10 tháng 8 năm 2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP ĐC Việt Nam và ông Đinh Xuân T là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và mục đích không trái đạo đức xã hội, thỏa thuận giữa các bên về khoản tiền vay, lãi suất, lãi phạt chậm trả, phương thức trả nợ... phù hợp với quy định của pháp luật. Ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng cho vay. Do đó, Ngân hàng có quyền đơn phương chấm dứt khoản tiền vay của ông T trước thời hạn, buộc ông T phải thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ gốc, nợ lãi là có cơ sở để chấp nhận. Hợp đồng thế chấp xe ô tô giữa Ngân hàng TMCP ĐC Việt Nam với ông T đã được xác lập phù hợp với quy định của pháp luật. Số tiền vay 318.000.000 đồng mà Ngân hàng đã giải ngân cho ông T cũng không vượt quá nghĩa vụ bảo đảm theo hợp đồng thế chấp đã được ký kết. Vì thế, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc phát mại tài sản là chiếc xe ô tô Mitsubishi BKS 15A-335.82 mang tên ông Đinh Xuân T trong trường hợp ông T không thanh toán được khoản nợ vay cho Ngân hàng là có cơ sở để chấp nhận. Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Đinh Xuân T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 283.607.101 đồng và tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 19 tháng 02 năm

2021 là 125.007.655 đồng. Tổng cộng là 408.614.756 đồng. Trường hợp ông T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo nghĩa vụ mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi màu đỏ, BKS 15A-335.82 mang tên ông Đinh Xuân T. Nếu số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán khoản nợ vay, thì ông T phải tiếp tục trả Ngân hàng số tiền còn thiếu cho đến khi thực trả hết số tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Giữa ông Đinh Xuân T và Ngân hàng TMCP ĐC Việt Nam có ký hợp đồng tín dụng vay tiền, mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô. Do đó quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo Công văn của Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh thể hiện bị đơn ông T xuất cảnh gần nhất vào ngày 24 tháng 7 năm 2019, hiện chưa nhập cảnh về nước và không có thông tin về nước, tại thời điểm thụ lý vụ án (ngày 05 tháng 5 năm 2020), ông T không có mặt tại Việt Nam nên căn cứ khoản 3 Điều 35 và Điều c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn ông Đinh Xuân T: Trong quá trình giải quyết vụ án, do các đương sự không cung cấp được địa chỉ cụ thể của ông Đinh Xuân T hiện đang ở nước ngoài mặc dù Tòa án đã có thông báo yêu cầu cung cấp địa chỉ. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng cho ông T theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, Tòa án đã T hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Đinh Thị Thủy là chị gái ruột của ông Đinh Xuân T. Bà Đinh Thị Thủy cho biết đã thông báo về các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Đinh Xuân T thông qua mạng xã hội, ông T có ý kiến là xin xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng T hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về Hợp đồng tín dụng: Ngân hàng TMCP ĐC Việt Nam đã ký Hợp đồng cho vay số 295/2017/HĐTD/PVB-HN ngày 10 tháng 8 năm 2017 với ông Đinh Xuân T. Theo Hợp đồng, Ngân hàng cho ông T vay số tiền là 318.000.000 đồng

(bằng chữ: Ba trăm mười tám triệu đồng), thời hạn vay: 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là xe ô tô MITSUBISHI MIRAGE, màu đỏ, số khung A03AHH003884, số máy 3A92UDY6002, biển kiểm soát: 15A-335.82 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 052128 mang tên Đinh Xuân T đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Lãi suất được quy định trong Hợp đồng cho vay và trong khế ước nhận nợ. Lãi suất cho vay quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với dư nợ gốc đến hạn nhưng chưa được bên vay trả đúng hạn. Xét thấy khi ký kết hợp đồng các bên tự nguyện, không bị ép buộc, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và trái đạo đức xã hội nên hợp đồng làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên và buộc các bên phải thực hiện. Tài liệu trong hồ sơ thể hiện, chiếc xe ô tô trên là tài sản riêng của ông T, không phải là tài sản chung của vợ chồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã khởi kiện ra Tòa án là có căn cứ.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản nợ gốc và khoản lãi: Theo Hợp đồng tín dụng, lời khai của nguyên đơn thể hiện: Ngân hàng đã thực hiện nghĩa vụ cho ông T vay tiền theo đúng cam kết tại các hợp đồng tín dụng. Mặc dù đã nhận tiền vay nhưng ông T đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo đúng kỳ hạn hợp đồng đã cam kết. Việc không trả nợ theo đúng cam kết trong hợp đồng của ông T là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm hợp đồng. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện là phù hợp với Điều 3 Hợp đồng tín dụng nêu trên. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc ông T phải thanh toán khoản nợ gốc và thanh toán tiền lãi đến thời điểm xét xử. **Tổng nợ: 408.614.756 đồng, trong đó nợ gốc là 283.607.101 đồng và nợ lãi là 125.007.655 đồng.**

[5] Kể từ ngày xét xử sơ thẩm, ông T còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc và phải chịu tiền lãi về số tiền gốc, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

[6] Trường hợp ông T không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm là chiếc xe ô tô nêu trên.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 244, Điều 227, Điều 228, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 274, khoản 1 Điều 275, 280, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 324, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị định 83/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch đảm bảo; Nghị định 136/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP ĐC Việt Nam:

Buộc ông Đinh Xuân T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP ĐC Việt Nam tổng số tiền tính đến thời điểm xét xử (19 tháng 02 năm 2021) là 408.614.756đ (bốn trăm lẻ tám triệu, sáu trăm mười bốn nghìn, bảy trăm năm mươi sáu đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 283.607.101đ (hai trăm tám mươi ba triệu, sáu trăm lẻ bảy nghìn, một trăm lẻ một đồng) lãi trong hạn là 73.554.959đ (bảy mươi ba triệu, năm trăm năm mươi bốn nghìn, chín trăm năm mươi chín đồng), lãi quá hạn là 51.452.696đ (năm một triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn, sáu trăm chín mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2021, ông Đinh Xuân T tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 295/2017/HĐTD/PVB-HN ngày 10 tháng 8 năm 2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP ĐC Việt Nam và ông Đinh Xuân T. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp ông Đinh Xuân T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo nghĩa vụ mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi màu đỏ, BKS 15A-335.82 mang tên ông Đinh Xuân T.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Xuân T phải chịu **20.344.590đ (hai mươi triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn, năm trăm chín mươi đồng)** án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐC Việt Nam số tiền 8.854.000đ (tám triệu tám trăm năm mươi tư nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009616 ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận ĐS, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐC Việt Nam được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Ông Đinh Xuân T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi Cục THADS quận ĐS;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Thị Thúy Hà